

Ngày	10,600 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	12.8%	16.5%	2.9%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	9,000 - 11,900
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	477
Số lượng CPLH (CP)	45,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	175
Sở hữu nước ngoài	0.2%
Beta	(0.15)
EPS	474
P/E	22.4

DT thuần

Q1/24

696

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 2.00| 0.2%

YoY: ▲ 193| 38.3%

LN trước thuế

Q1/24

4.14

tỷ VNĐ

QoQ: ▼10.7| -72.0%

YoY: ▲ 1.57| 61.1%

LN sau thuế

Q1/24

3.31

tỷ VNĐ

QoQ: ▼8.49| -71.9%

YoY: ▲ 1.33| 67.3%

ROA

2023

1.0%

+/- YoY: ▲ 0.1%

DT thuần

2023

2,507

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 400| 19.0%

LN trước thuế

2023

26.7

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 1.50| 5.8%

LN sau thuế

2023

20.0

tỷ VNĐ

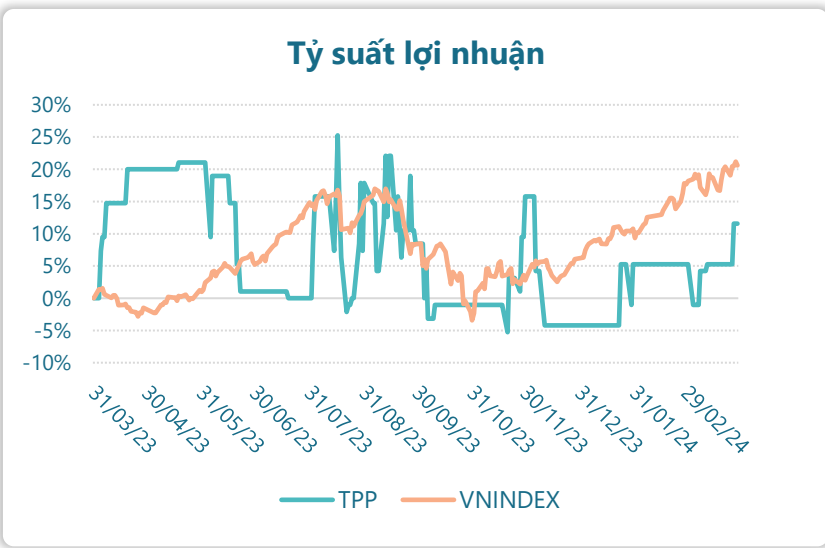
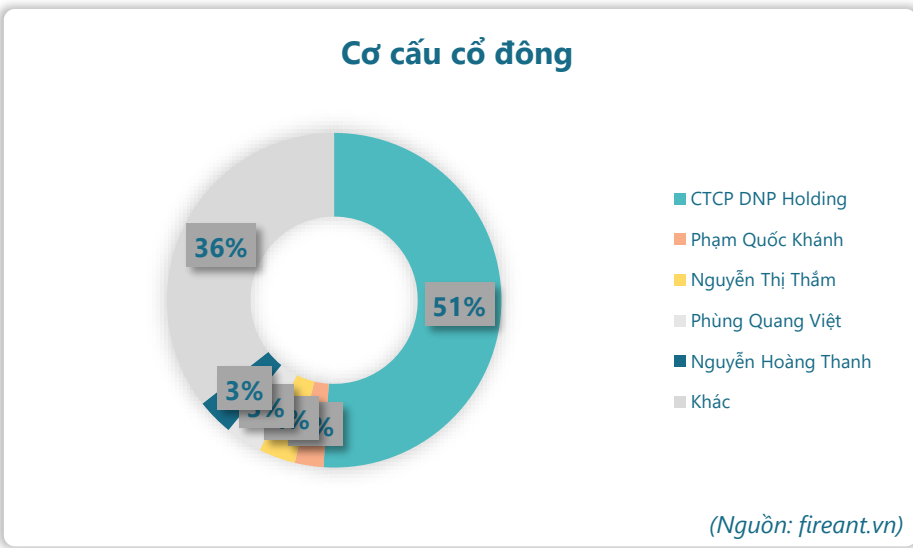
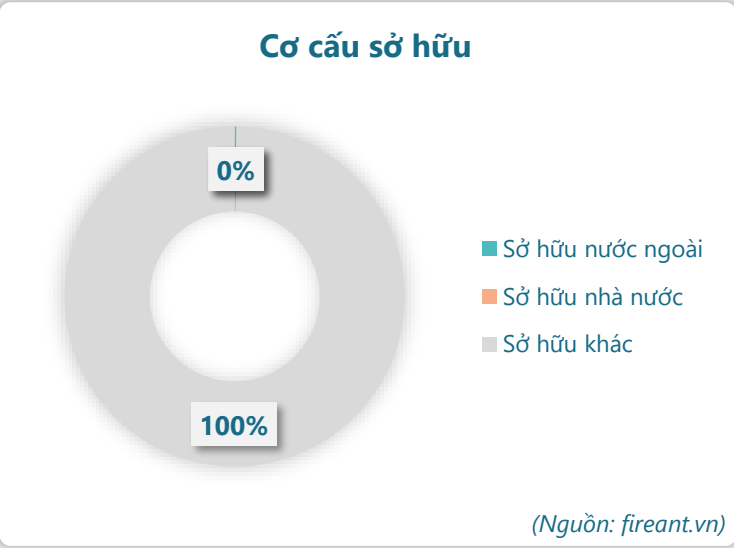
YoY: ▲ 5.30| 36.0%

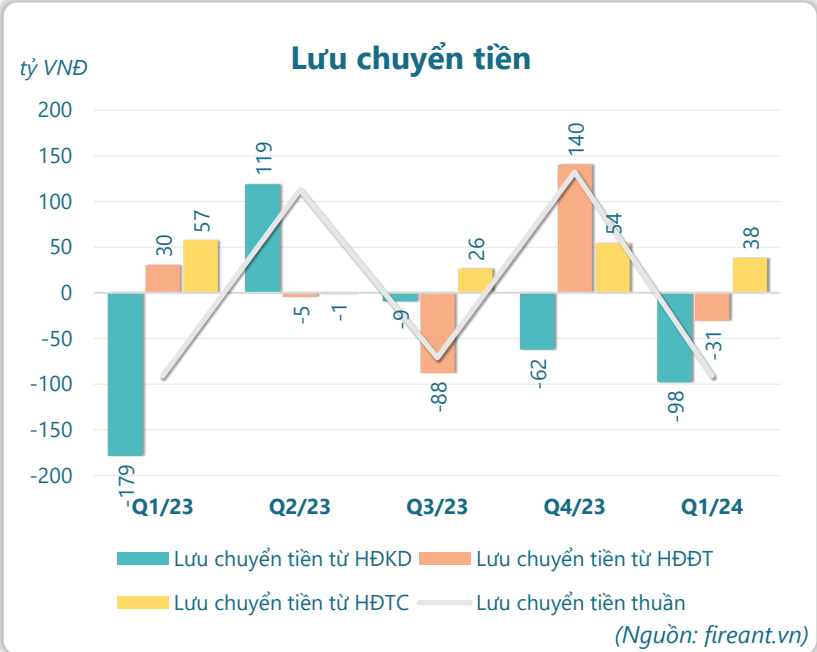
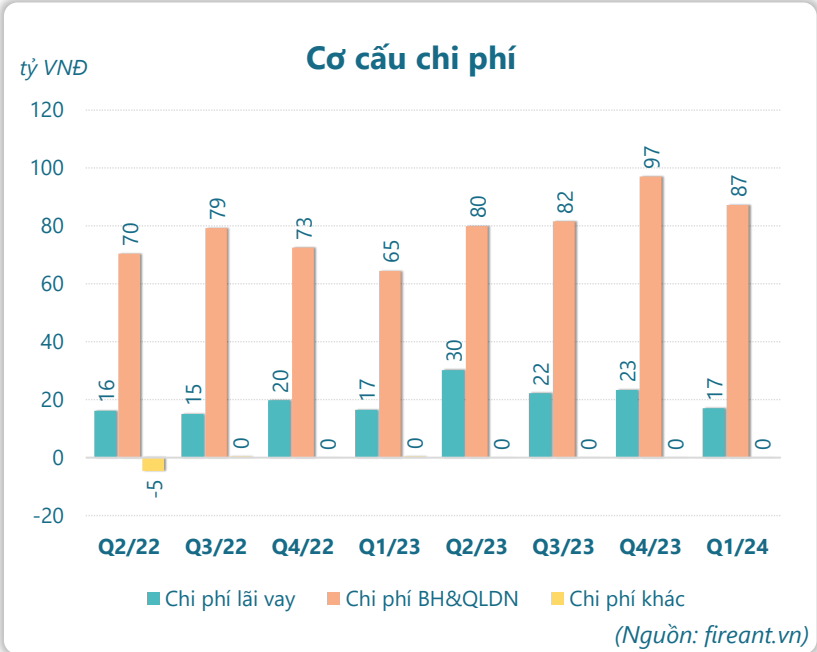
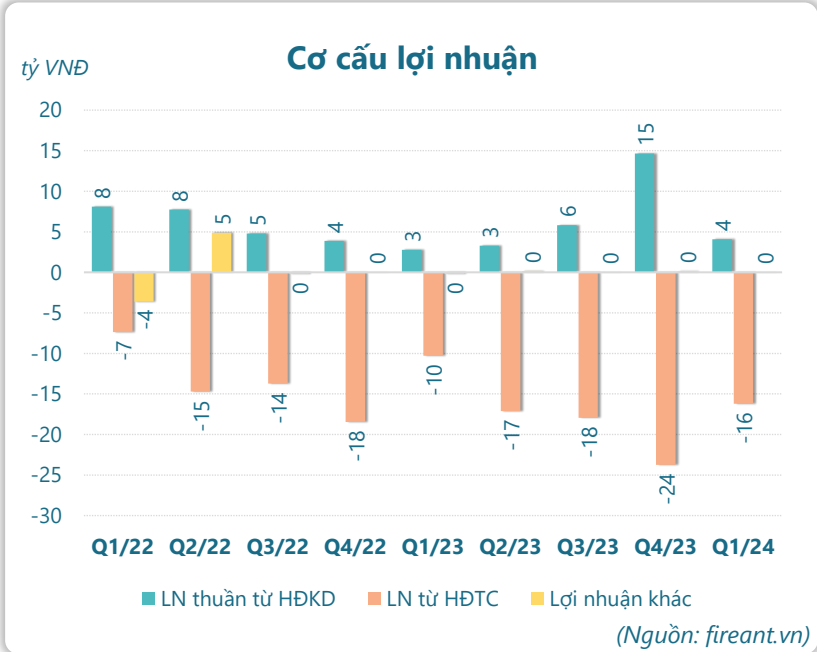
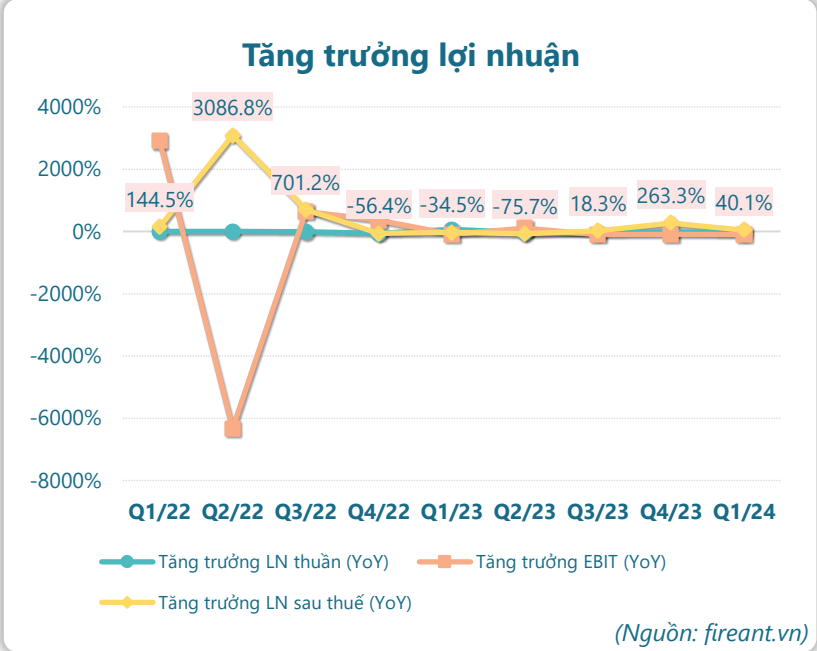
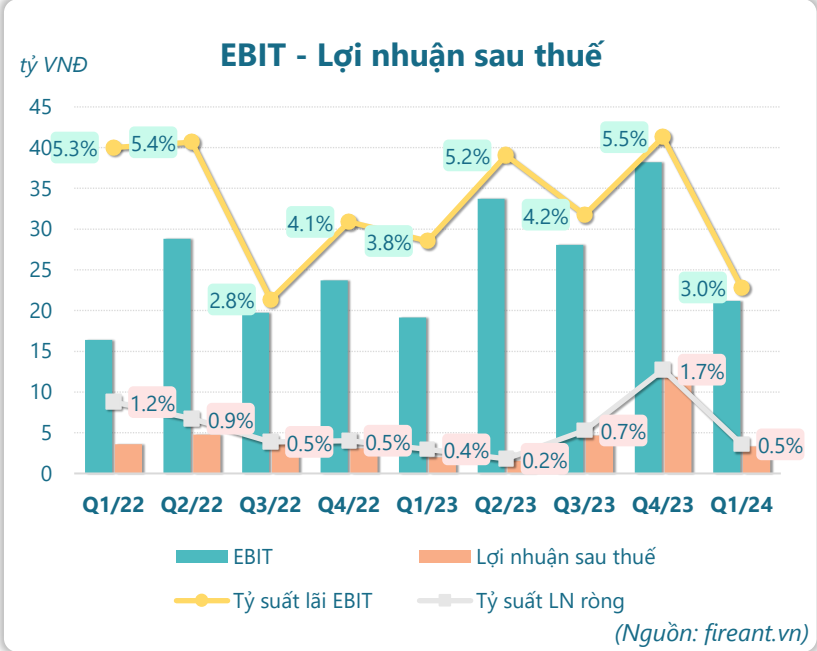
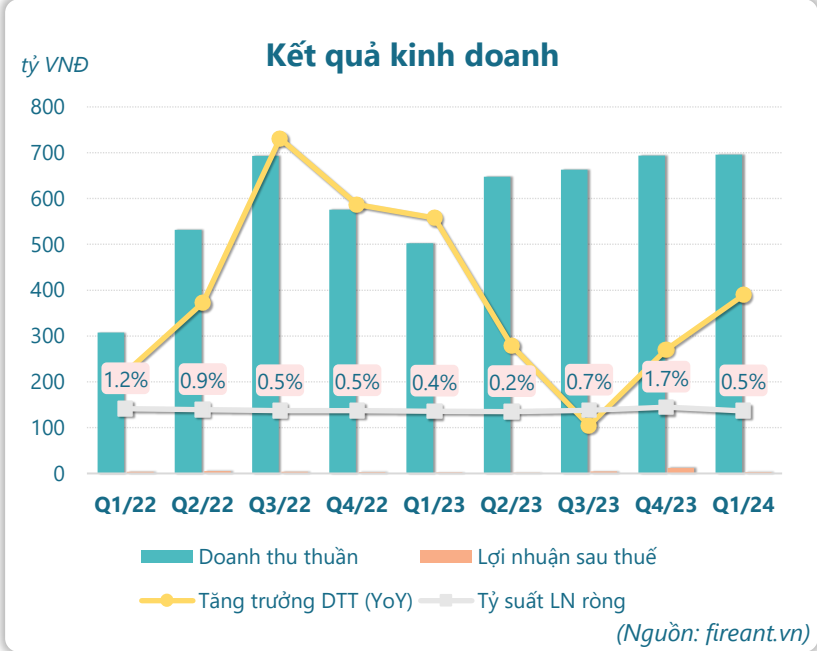
ROE

2023

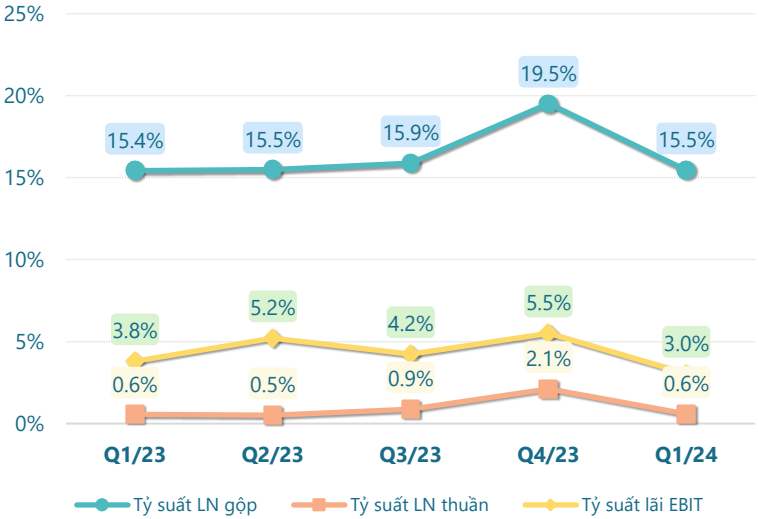
4.0%

+/- YoY: ▲ 0.4%



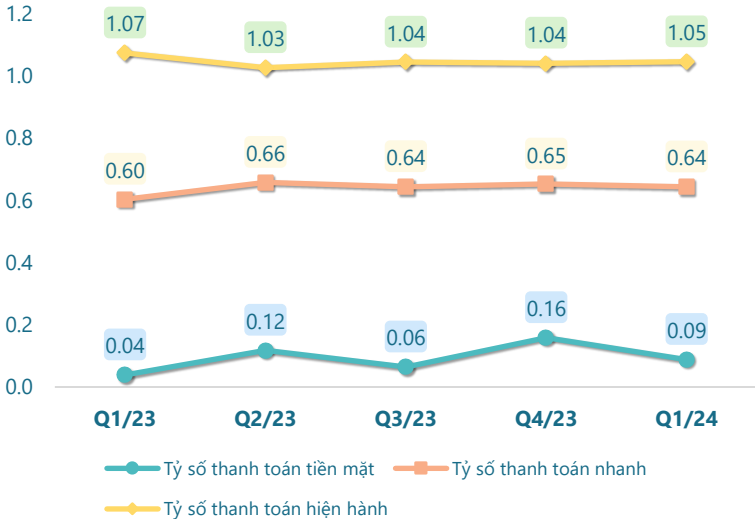


Tỷ suất lợi nhuận



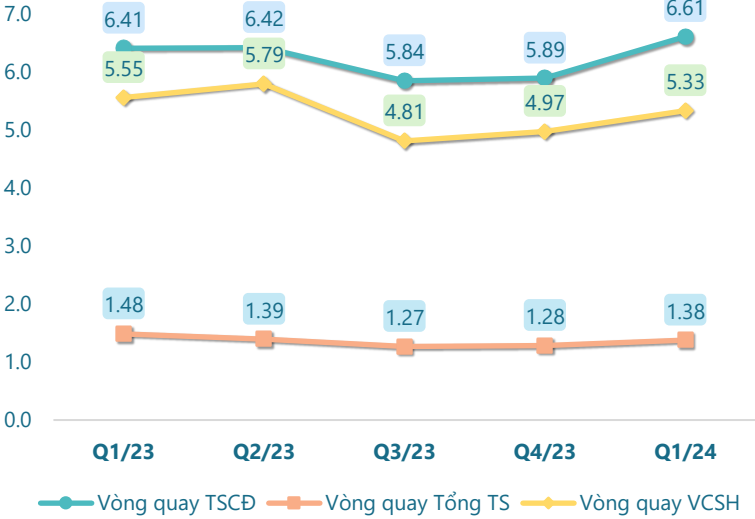
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



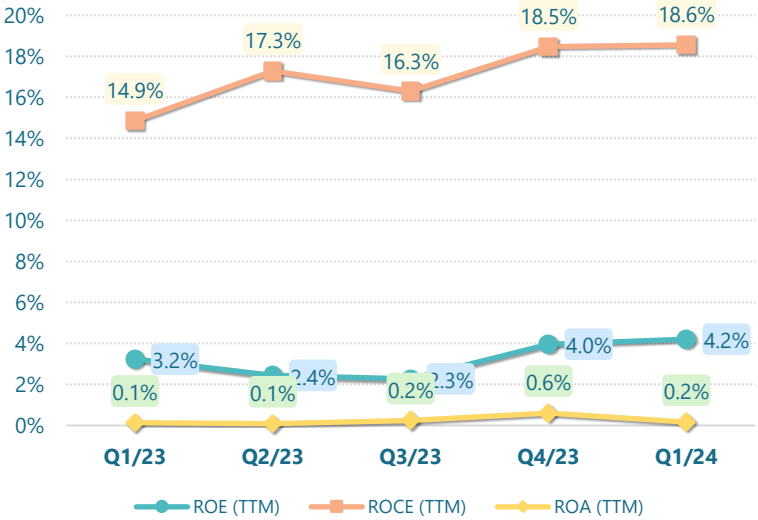
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



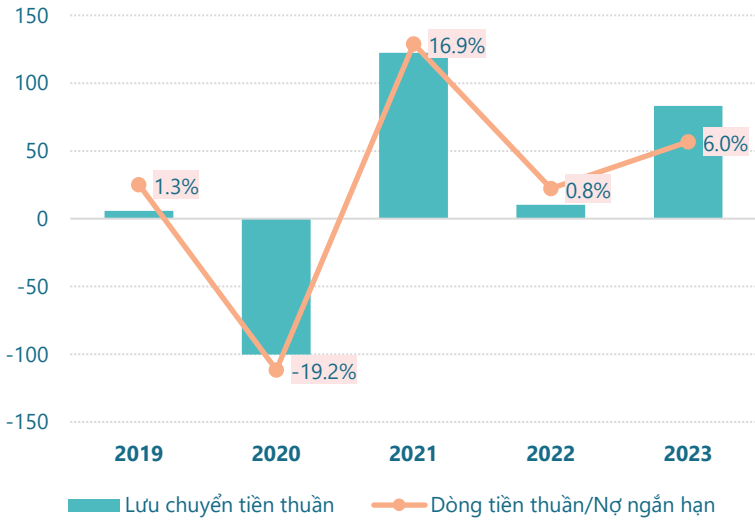
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



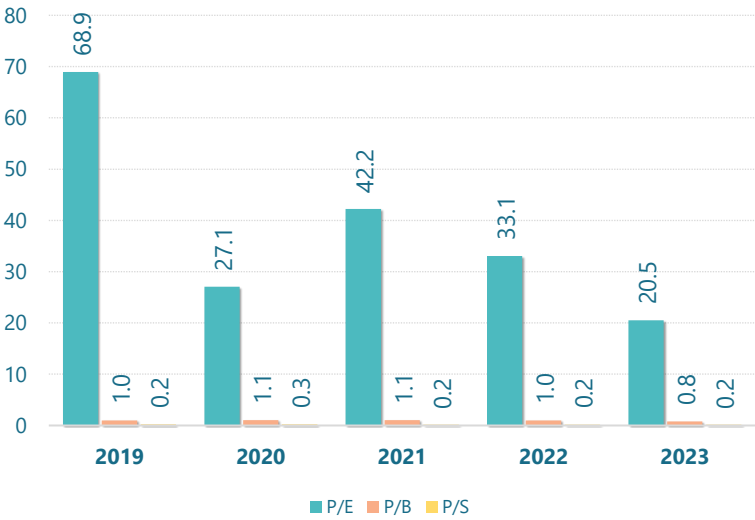
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)